

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: 11367/BTC-TCHQHà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2018

V/v thúc đẩy triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và KTCN

Kính gửi: Đ/c Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế.

Trên cơ sở Kế hoạch đăng ký của Bộ Y tế và đã được Bộ Tài chính đưa vào dự thảo Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành (KTCN) đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 – 2020 trình Thủ tướng Chính phủ ngày 13/08/2018, đồng thời qua rà soát, Bộ Tài chính nhận thấy việc triển khai một số thủ tục thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và kiểm tra chuyên ngành của Bộ Y tế có nguy cơ bị chậm, sẽ không có tính khả thi hoàn thành trong năm 2018 theo kế hoạch nếu như không quyết liệt triển khai các giải pháp. Cụ thể như sau:

I. Các nội-dung cần triển khai trong năm 2018 của Bộ Y tế**1. Về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia**

Trong năm 2018 của Bộ Y tế đăng ký triển khai 23 thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia. Trong thời gian vừa qua, cơ quan chủ trì của Bộ Y tế mới chỉ phối hợp với Cơ quan thường trực (Tổng cục Hải quan) thực hiện công tác chuẩn bị triển khai cho 01 thủ tục (thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A) gồm: Thống nhất tài liệu yêu cầu nghiệp vụ và đã xây dựng hệ thống để thực hiện kiểm thử kết nối giữa Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống của Bộ Y tế. Tuy nhiên, hiện tại Bộ Y tế đã điều chỉnh và chưa thống nhất được yêu cầu nghiệp vụ đối với thủ tục này.

Bên cạnh đó, đến thời điểm hiện tại, còn 22 thủ tục hành chính của Bộ Y tế đăng ký triển khai trong năm 2018 chưa được các đơn vị chủ trì làm việc với Cơ quan thường trực (Tổng cục Hải quan) để xây dựng quy trình, tài liệu nghiệp vụ, thiết kế hệ thống và các nội dung liên quan khác để triển khai các thủ tục hành chính, cụ thể gồm:

- Cấp giấy phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt đã được cấp phép nhập khẩu để phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo nhưng không sử dụng hết (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt để tham gia trưng bày tại triển lãm, hội chợ (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép xuất khẩu thuốc phóng xạ, thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc và dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực cho mục đích thử lâm sàng, thử

tương đương sinh học, đánh giá sinh khả dụng, làm mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, làm mẫu đăng ký (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép xuất khẩu thuốc phóng xạ; thuốc và dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc; nguyên liệu độc làm thuốc (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt để viện trợ, viện trợ nhân đạo (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc dùng cho mục đích thử lâm sàng, thử tương đương sinh học, đánh giá sinh khả dụng tại Việt Nam, làm mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu dược chất, bán thành phẩm thuốc, dược liệu, bán thành phẩm dược liệu để làm mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu thuốc, trừ nguyên liệu phải kiểm soát đặc biệt (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu dược chất, bán thành phẩm thuốc, dược liệu, bán thành phẩm dược liệu để sản xuất thuốc xuất khẩu, trừ nguyên liệu phải kiểm soát đặc biệt (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu dược chất, bán thành phẩm thuốc, dược liệu, bán thành phẩm dược liệu để sản xuất thuốc đáp ứng nhu cầu quốc phòng, an ninh, đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, trừ nguyên liệu phải kiểm soát đặc biệt (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu tá dược, vỏ nang, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, chất chuẩn (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu dược liệu không sử dụng làm mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu thuốc, tham gia trưng bày tại triển lãm, hội chợ, sản xuất thuốc xuất khẩu, sản xuất thuốc phục vụ yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa (do Cục Quản lý Dược chủ trì).

- Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường (do Cục An toàn thực phẩm chủ trì).

- Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt (do Cục An toàn thực phẩm chủ trì).

- Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với trang thiết bị y tế đã có số lưu hành (do Vụ Trang thiết bị và công trình y tế chủ trì).

- Cấp mới số lưu hành đối với trang thiết bị y tế chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (do Vụ Trang thiết bị và công trình y tế chủ trì).

- Gia hạn số lưu hành trang thiết bị y tế (do Vụ Trang thiết bị và công trình y tế chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong

lĩnh vực gia dụng và y tế nhập khẩu để nghiên cứu (do Cục Quản lý môi trường y tế chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế nhập khẩu phục vụ mục đích viện trợ (do Cục Quản lý môi trường y tế chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế nhập khẩu là quà biếu, cho, tặng (do Cục Quản lý môi trường y tế chủ trì).

- Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm và phương pháp sử dụng phù hợp (do Cục Quản lý môi trường y tế chủ trì).

Theo đó, nếu cơ quan chủ trì của Bộ Y tế không tích cực và khẩn trương phối hợp với Cơ quan thường trực (Tổng cục Hải quan) triển khai các hoạt động phục vụ kết nối và triển khai các thủ tục nêu trên thì khó có tính khả thi hoàn thành trong năm 2018 theo kế hoạch.

2. Về công tác kiểm tra chuyên ngành

Tại Thông báo số 50/TB-VPCP ngày 05/02/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại phiên họp thứ ba Ủy ban chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN, cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách hoạt động KTCN và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, các Bộ, ngành có trách nhiệm: Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tiến độ và thời hạn đề ra tại các Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Rà soát loại bỏ những quy định chồng chéo trong hoạt động KTCN; thu hẹp danh mục, số lượng mặt hàng phải kiểm tra tại khâu thông quan (trừ các loại hàng hóa có nguy cơ cao về an toàn thực phẩm, kiểm dịch, an ninh quốc gia); áp dụng thông lệ quốc tế, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chuyển mạnh sang hậu kiểm, hướng tới kiểm tra tại nguồn, công nhận lẫn nhau về kết quả KTCN; áp dụng quản lý rủi ro; Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện phải KTCN, khi ban hành danh mục phải kèm theo mã HS phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; phải công bố quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc tiêu chí, phương pháp kiểm tra.

Trong 09 tháng đầu năm 2018, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc các Bộ, ngành tổ chức một số đợt làm việc tập trung để rà soát văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) tổng hợp những nhiệm vụ Bộ Y tế cần triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

a. Ban hành Danh mục/văn bản thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành kèm mã số HS:

Ban hành 07 Danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực của Bộ Y tế kèm mã số HS.

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm.

b. Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các nhóm hàng phải kiểm tra chuyên ngành

Ban hành đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với 02 nhóm hàng là phương tiện tránh thai và thiết bị y học cổ truyền để kiểm tra chất lượng.

c. Các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành phải sửa đổi, bổ sung:

Sửa đổi, bổ sung 03 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý và kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực của Bộ Y tế.

Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm.

d. Cắt giảm mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành

Thực hiện cắt giảm, giảm tỷ lệ hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành xuống dưới 15%; rà soát, loại bỏ 50% số mặt hàng thuộc danh mục phải kiểm tra chuyên ngành thuộc Bộ Y tế quản lý theo chỉ đạo của Phó thủ tướng Vương Đình Huệ tại điểm 4 Phần III Thông báo số 50/TB-VPCP ngày 05/02/2018 của Văn phòng Chính phủ. Đề nghị quý Bộ cung cấp Danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành của Bộ Y tế (đang có hiệu lực) gửi về Cơ quan Thường trực (Tổng cục Hải quan) trước ngày 15/10/2018 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban chỉ đạo 1899.

II. Các vấn đề đề nghị đồng chí Bộ trưởng quan tâm chỉ đạo

Để đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đề ra, Bộ Tài chính đề nghị đồng chí Bộ trưởng quan tâm chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ mình chủ động, tích cực, cử cán bộ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan và Cơ quan thường trực (Tổng cục Hải quan) khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia

Chỉ đạo khẩn trương kết nối với Cơ chế một cửa quốc gia 23 thủ tục nêu trên, cụ thể như sau:

- Khẩn trương phối hợp với Tổng cục Hải quan rà soát quy trình thủ tục, văn bản hướng dẫn liên quan.
- Xây dựng yêu cầu nghiệp vụ.
- Thống nhất quy trình nghiệp vụ, chỉ tiêu thông tin trao đổi giữa Hệ thống của Bộ Y tế và Cổng thông tin một cửa quốc gia.
- Tổ chức cài đặt, kiểm thử, kết nối hệ thống.
- Tổ chức đào tạo cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức.
- Tổ chức triển khai chính thức các thủ tục.

2. Về công tác kiểm tra chuyên ngành

- Ban hành Danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành kèm mã số HS.

- Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các nhóm hàng phải kiểm tra chuyên ngành.

- Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành.

- Cắt giảm mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành.

Chi tiết cụ thể theo tại mục 2, phần I nêu trên.

3. Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các thủ tục hành chính giai đoạn 2018 – 2020 theo quý

Trên cơ sở danh mục các thủ tục hành chính đã đăng ký triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia giai đoạn 2018 – 2020, căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị thúc đẩy triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại theo Thông báo số 291/TB-VPCP ngày 14/08/2018 của Văn phòng Chính phủ, đề nghị Bộ Y tế xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các thủ tục hành chính nêu trên theo quý và gửi Cơ quan thường trực (Tổng cục Hải quan) để tổng hợp, báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại, đồng thời làm cơ sở để theo dõi, phối hợp thực hiện.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm của đồng chí Bộ trưởng. /*th*

Nơi nhận: /*th*

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Chủ tịch UBCĐ 1899 (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp theo dõi);
- Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCHQ (t/b).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng
Đinh Tiến Dũng

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục I

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VÀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH KIẾN NGHỊ BỘ Y TẾ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Kèm công văn số 11367 /BTC-TCHQ ngày 18 /9/2018 của Bộ Tài chính)

Danh mục hàng hóa phải ban hành				Văn bản quy định chính sách quản lý
STT	Tên hàng hóa/Danh mục hàng hóa	Phải ban hành Danh mục	Phải ban hành mã số HS phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC	
1	Dược liệu thuộc danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm, đặc hữu phải kiểm soát		X	- Luật Dược (Điều 32, 36); - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP (Điều 57, 58, 59; Điều 63; Điểm b Khoản 1 Điều 92)
2	Thuốc phải kiểm soát đặc biệt không vì mục đích thương mại		X	- Luật Dược (Điều 32, 36); - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP (Khoản 1 Điều 60)

3	Thuốc phải kiểm soát đặc biệt		X	- Luật Dược (Điều 32, 36); - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP (Điều 61,62)
4	- Thuốc có chứa dược chất chưa có Giấy đăng ký lưu hành thuốc, thuốc có chứa dược liệu lần đầu sử dụng tại Việt Nam. - Thuốc có chứa dược chất đã có Giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu điều trị và thuốc có chứa dược liệu đã từng sử dụng làm thuốc tại Việt Nam nhưng thuốc chưa đáp ứng đủ nhu cầu điều trị. - Thuốc đáp ứng nhu cầu cấp bách cho quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa. - Thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt. - Thuốc có cùng tên thương mại, thành phần hoạt chất, hàm lượng hoặc nồng độ, dạng bào chế với biệt dược gốc có Giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam, được sản xuất bởi chính nhà sản xuất biệt dược gốc hoặc bởi nhà sản xuất được ủy quyền, có giá thấp hơn so với thuốc biệt dược		X	- Luật Dược (Điều 32, 36); - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP (Điều 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74)

	gốc lưu hành tại Việt Nam - Thuốc phục vụ cho chương trình y tế của Nhà nước. - Thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo. - Thuốc dùng cho mục đích thử lâm sàng, thử tương đương sinh học, đánh giá sinh khả dụng, làm mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học - Thuốc để tham gia trưng bày tại triển lãm, hội chợ			
5	Thuốc không vì mục đích thương mại		X	- Luật Dược (Điều 32, 36); - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP (Điều 75)
6	Phương tiện tránh thai và Thiết bị y học cổ truyền		X	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Điều 34) Thông tư 31/2017/TT-BYT
7	Mẫu bệnh phẩm	X	X	Thông tư số 43/2011/TT-BYT ngày 05/12/2011 (Khoản 1, 2 Điều 13)

Phụ lục II

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VÀ KIỂM TRA CHUYÊN
NGÀNH KIẾN NGHỊ BỘ Y TẾ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

(Kèm công văn số ~~11567~~ /BTC-TCHQ ngày 18 /9/2018 của Bộ Tài chính)

STT	Tên VB	Trích yếu	Nội dung vướng mắc	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn hoàn thành
1	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm	Về quy định áp dụng phương thức kiểm tra giảm: Tại Điều 16, 18, 19 Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định phương thức kiểm tra giảm áp dụng tối đa 5% trên tổng số lô hàng nhập khẩu trong vòng 01 năm do cơ quan hải quan lựa chọn ngẫu nhiên và thực hiện kiểm tra hồ sơ. Quy định này hiện chưa thể thực hiện được bởi các lý do sau: - Để xác định được số lượng 5% tổng số lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm cần có dữ liệu thống kê về tổng số lô hàng nhập khẩu trong vòng 01 năm tính từ ngày Nghị định 15/2018/NĐ-CP có hiệu lực. - Tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 15/2018/NĐ-CP chưa quy định cụ thể một số giấy tờ phải nộp là bản chính hay bản sao có chứng thực hay bản photo có xác nhận của doanh nghiệp, số lượng bao nhiêu như: Bản tự công bố sản phẩm, 03 Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu liên tiếp theo phương thức kiểm tra thông thường. - Đối với các lô hàng nhập khẩu, để được áp dụng phương thức kiểm tra giảm phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 17. Tuy nhiên, cơ quan hải quan không có thông tin dữ liệu về các lô hàng đáp ứng được các điều kiện này.	Để triển khai thực hiện quy định về phương thức kiểm tra giảm tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP, đề nghị: (i) Các Bộ chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu các tổ chức, cá nhân, sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện được áp dụng phương thức kiểm tra giảm, cung cấp cho cơ quan hải quan để cơ quan hải quan đưa vào hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử, áp dụng chế độ tự động kiểm tra, không yêu cầu tổ chức, cá nhân phải nộp cho từng lần làm thủ tục nhập khẩu khi thực hiện thủ tục hải quan. Trong khi chờ xây dựng cơ sở dữ liệu, đề nghị cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, và Bộ Công Thương thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân, sản phẩm được áp dụng phương thức kiểm tra giảm để cơ quan	Quý IV/2018

nm2
1

				hải quan giải quyết thủ tục thông quan theo quy định của pháp luật hải quan. (ii) Trong khi chưa có cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, kiến nghị áp dụng 5% theo từng doanh nghiệp, không tính tổng số lô hàng	
2	Thông tư số 31/2017/TT-BYT ngày 25/07/2017	Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc phạm vi được phân công quản lý của Bộ Y tế	Bộ Y tế chưa ban hành quy trình, thủ tục, cơ quan thực hiện kiểm tra về tiêu chuẩn, quy chuẩn kiểm tra đối với nhóm hàng phương tiện tránh thai và thiết bị y học cổ truyền.	Bộ Y tế ban hành quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, quy chuẩn kiểm tra, chỉ định cơ quan thực hiện kiểm tra đối với nhóm hàng phương tiện tránh thai và thiết bị y học cổ truyền; công bố mã số HS đối với 02 nhóm hàng này.	Quý IV/2018
3	Thông tư số 14/2018/TT-BYT ngày 15/5/2018	Ban hành Danh mục trang thiết bị y tế được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam	Tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chính sách quản lý khác nhau đối với trang thiết bị y tế loại A, B, C hay D. Tại Thông tư số 14/2018/TT-BYT, Bộ Y tế đã ban hành Danh mục trang thiết bị y tế kèm mã số HS, tuy nhiên, tại Danh mục chưa quy định cụ thể mặt hàng trang thiết bị y tế nào là trang thiết bị y tế loại A, B, C hay D. Do vậy, rất khó trong quá trình thực hiện, thiếu minh bạch.	Quy định cụ thể các mặt hàng trang thiết bị y tế thuộc loại A, B, C, hay D để minh bạch thông tin, thuận lợi cho doanh nghiệp và các cơ quan thực hiện.	Quý IV/2018